

BỘ TƯ PHÁP  
CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199/CTGPL-CS&QLNV  
V/v hướng dẫn một số vướng mắc trong  
thực hiện trợ giúp pháp lý

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
NHÀ NƯỚC TỈNH HUNG YÊN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 53  
Ngày 23 tháng 5 năm 2018  
Chuyên: *Đy. hĩa. tư. đđ. rả. lời*

Kính gửi: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Công văn số 190/TGPL-HC ngày 23/4/2018 về việc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn những vướng mắc trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên, Cục Trợ giúp pháp lý có ý kiến đối với các vấn đề cụ thể như sau:

1. Về thụ lý yêu cầu trợ giúp pháp lý (tại nội dung thứ 1, 2 và 3 của Công văn số 190/TGPL-HC)

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Trợ giúp pháp lý: "yêu cầu trợ giúp pháp lý chỉ được thụ lý khi có vụ việc cụ thể liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 7 và phù hợp với quy định của Luật này". Như vậy, trong các vụ việc tham gia tố tụng, người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7, có yêu cầu trợ giúp pháp lý liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không thuộc các trường hợp từ chối thụ lý quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Trợ giúp pháp lý thì Trung tâm trợ giúp pháp lý thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý.

2. Về giấy tờ khác chứng minh diện người được trợ giúp pháp lý (tại nội dung thứ 4 của Công văn số 190/TGPL-HC)

Tại khoản 15 Điều 33 Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý quy định: "Các loại giấy tờ hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý". Như vậy, giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp mà có các thông tin xác định được diện người trợ giúp pháp lý thì có thể sử dụng làm căn cứ chứng minh diện người được trợ giúp pháp lý.

- Đối với Thẻ bảo hiểm y tế được Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định tại Quyết định số 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015, trong đó đã giải thích rõ các mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế, thông qua đó xác định được thông tin của người được hưởng bảo hiểm y tế (Điều 2 và Điều 4). Với các thông tin này có thể xác định được diện người được trợ giúp pháp lý theo quy định Luật TGPL. Bên cạnh đó, theo Quyết định 959/QĐ- BHXH ngày 09/9/2015 ban hành quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản

*Foto GD  
Khiếu: gửi. Hải  
áo CN, phẩy  
Như đưa vào nghị  
tư T  
H*

lý số bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam thì việc cấp thẻ bảo hiểm y tế do cơ quan bảo hiểm y tế cấp huyện cấp. Như vậy, có thể sử dụng thẻ bảo hiểm y tế là giấy tờ xác minh diện người được trợ giúp pháp lý.

- Đối với Sổ trợ cấp xã hội hàng tháng mà trên sổ có ghi rõ diện đối tượng như người cao tuổi, người khuyết tật...: Nếu tại địa phương Sổ trợ cấp xã hội hàng tháng do cơ quan có thẩm quyền cấp và trong đó có các thông tin xác định được người thuộc diện trợ giúp pháp lý thì được coi là giấy tờ xác minh diện người được trợ giúp pháp lý; nếu tại địa phương Sổ này không do cơ quan có thẩm quyền cấp thì sẽ không được coi là giấy tờ xác minh diện người được trợ giúp pháp lý.

Trên đây là ý kiến của Cục Trợ giúp pháp lý về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý, đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên nghiên cứu, thực hiện. *nl*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, CS&QLNV (Thanh).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Chu Anh**